

Cải tổ Viện Hàn lâm Khoa học Nga: bước thụt lùi trở lại thời Xô-viết?

VŨ CAO ĐÀM

Đó là tiêu đề bài viết rất dí dỏm của GS Aleksandr Tsúganov (Александр Цыганов), Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Bêlarus, Viện sỹ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Bài được đăng trên trang mạng của INTAR-TASS ngày 29.9.2013¹, chỉ hai ngày sau khi Tổng thống Putin ký ban hành Luật № 253 F3 về cải tổ Viện Hàn lâm Khoa học Nga, 27.9.2013.

Việc công bố Luật № 253 F3 năm 2013 đã tạm khép lại cuộc tranh cãi gay gắt và đầy sôi động kéo dài hàng chục năm về tái cấu trúc hệ thống khoa học ở nước Nga từ sau khi Liên Xô sụp đổ vào tháng 12.1991.

Cuộc tranh luận kéo dài đó thực ra đã diễn ra và được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông ngay từ thập niên 80 của thế kỷ trước, bắt đầu từ khi Gorbachev khởi xướng phong trào “glasnost” (bạch hóa) trước khi Liên Xô sụp đổ. Một bài báo rất nổi tiếng của Nikolai Smelev phê phán sự đứng ngoài sản xuất của một số lượng khổng lồ các viện nghiên cứu của Liên Xô, trong khi trình độ công nghệ của sản xuất lạc hậu quá xa so với thế giới². Tôi ngẫu nhiên được đọc bài báo này năm 1987 qua tờ kính trưng bày những hành vi vô văn hóa của một số độc giả Thư viện Lênin (Moskva). Bài báo bị những người thuộc cánh bảo thủ gạch xóa và xé rách làm tôi tò mò đọc kỹ và quyết định lược dịch đăng trong một ấn phẩm của Viện Quản lý Khoa học, nay là Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thuộc Bộ KH&CN.

Sau khi Liên Xô sụp đổ, hệ thống khoa học và giáo dục (KH&GD) do Nhà nước độc tôn làm chủ chấm dứt, và dần chuyển qua một nền KH&GD đa thành phần với những diễn biến ngoài mong muốn của cả giới nghiên



GS Aleksandr Tsúganov

cứu và các nhà quản lý.

Tsúganov viết về tình cảm hoài cổ ca ngợi thời được gọi là hoàng kim của khoa học Xô-viết với mối liên kết giữa Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật (KH&KT) Nhà nước và Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Sau khi nhắc lại ý kiến ca ngợi thời hoàng kim đó, Tsúganov đã châm biếm rằng: mỗi người chúng ta “...hãy trung thực đặt tay lên con tim của mình mà hỏi rằng, Nhà nước Xô-viết đã chi ra bao nhiêu tiền và tốn bao nhiêu thời gian, thì những thành tựu đạt được đã xứng đáng hay chưa?”. Cuối cùng, Tsúganov đã nêu lên một câu hỏi và cũng là một lời than, rằng “Ủy ban KH&KT Nhà nước Liên Xô đã đóng được vai trò cơ quan dẫn đầu về khoa học Xô-viết, hay mới chỉ là một tổ chức quan lại (чиновная организация)?”.

Chúng ta thử lật giở lại những trang

sử của Viện Hàn lâm Khoa học Nga và điểm lại những mốc biến đổi của nó.

Viện Hàn lâm Khoa học Nga được thành lập năm 1724. Ban đầu nó cũng mang hình hài phổ biến như các “Academia” truyền thống trên thế giới, là một tổ chức tập hợp những người có cùng thiên hướng khoa học và có những đệ tử theo học để phát triển thiên hướng đó, hết như cái tổ chức đầu tiên của nhân loại do Platon khởi xướng và đặt tại khu vườn cổ có tên là “Academ” ở Thủ đô Athên của Hy Lạp vào thế kỷ III-IV trước Công nguyên, và chính vì vậy mà nó được đặt tên là “Academia”. Cái hình hài nguyên thủy của loại tổ chức này còn được ghi nhận rất rõ trong các từ điển bách khoa của thế giới. Chẳng hạn, trong Từ điển bách khoa Larousse 2002 của Pháp định nghĩa “Academie” (tiếng Pháp) là “Société de gens de lettre, de savants ou artistes”, dịch là “Một hiệp hội các văn nhân, các nhà thông thái hoặc nghệ sĩ”. Trong Larousse còn một mục từ làm rõ thêm, đó là “Lieu où l'on s'exerce à la pratique d'un art, d'un jeu, etc...”, dịch là “Nơi người ta luyện tập một nghệ thuật, một trò chơi...”. Larousse còn đưa ra ví dụ “Une academie de dessin, de danse, de billard”, nghĩa là “Academie về hội họa, khiêu vũ, bi-a”. Đúng vậy, trên mạng ngày nay chúng ta dễ dàng tìm được cả một nơi gọi là “Cléo Dubois Academy of Sexual Making Art” và những nơi khác, đại loại như “Academy

of Dog Training”, và vì vậy mà khi nghe nói đến “member” của các “Academy” này, chúng ta không thể gọi họ là các viện sỹ... Đáng buồn, một thời gian dài, ở Việt Nam chúng ta cứ nghe nói đến các “member” của “Academy” nào đó, là một số người, một số tổ chức đã... tròn xoe mắt “kính phục” và tán tụng. Nhiều người thuộc thế hệ thầy cô giáo của tôi, như thầy Hoàng Tụy, tác giả của cả một lý thuyết toán học về Quy hoạch lồi, một công cụ đặc lực của lý thuyết tối ưu, một công cụ toán học quan trọng cho lý thuyết quản lý hiện đại đều có nộ đơn để được “phong” viện sỹ của viện hàn lâm nào. Thầy Tạ Quang Bửu, Tôn Thất Tùng, Trần Đại Nghĩa,... thậm chí còn chẳng có được bằng cấp nào gọi là... “hoành tráng” như thế hệ “ương ương” (không còn là trẻ nũa) ngày nay.

Academy đầu tiên của Nga mang trọn vẹn ý nghĩa nguyên thủy đó. Dần dần các tổ chức nghiên cứu trong đó được hình thành, cho đến ngày nay, trong lòng nó đã có 500 viện nghiên cứu với 55.000 nghiên cứu viên.

Sau Cách mạng Tháng Mười, với sự hình thành Liên Xô, Viện Hàn lâm Khoa học Nga cũng trở thành Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, và đến năm 1925, Nhà nước Xô-viết chính thức ghi vào Điều lệ của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô là cơ quan khoa học cao nhất, khởi đầu một hội chứng “cơ quan khoa học cao nhất” ở nhiều nước XHCN, không ngoại trừ Việt Nam, trong Đề án thành lập Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam của Ban Khoa giáo năm 2001, cũng ghi rõ là “cơ quan khoa học cao nhất”.

Trong lịch sử khoa học cho đến năm 1925, người ta không tìm được khái niệm “cơ quan khoa học cao nhất” nằm trong bảng phân loại khoa học nào. Riêng Viện Hàn lâm Khoa học Cộng hòa Dân chủ Đức thì ghi trong Điều lệ là “Cơ quan nghiên cứu cơ bản dẫn đầu”. Có lẽ đó là cách “khiêm tốn nhất” trong lịch sử các viện hàn lâm.

Cho đến thời điểm Liên Xô sụp đổ, mạng lưới tổ chức khoa học của Liên Xô có khoảng 5.000 viện, trong đó có 500 thuộc Viện Hàn lâm, 5 viện thuộc các trường đại học, còn lại là các viện

nằm trong các bộ công nghiệp, hầu như không có viện nào nằm trong các doanh nghiệp, trừ các viện nằm trong các liên hiệp khoa học - sản xuất (Научно - Производственное Объединение viết tắt là НПО, đọc là NPO) được hình thành từ thập niên 80 của thế kỷ trước.

Ở đây, chúng ta có thể chứng kiến một thực tế là: hầu như các viện nghiên cứu đều nằm tách rời khỏi các trường đại học và các doanh nghiệp, có nghĩa là các khu vực nghiên cứu - đào tạo - sản xuất không có mối dây ràng buộc nào. Đó là đặc điểm của hệ thống KH&CN của tất cả các nước XHCN. Nó là sản phẩm tất yếu của hệ thống kinh tế nhà nước hóa do nhà nước độc tôn làm chủ, và nhà nước chỉ huy tập trung.

Và như một tất yếu: **tái tạo mối quan hệ nghiên cứu - đào tạo - sản xuất là một đòi hỏi khách quan của quá trình cải tổ hệ thống KH&GD sau khi hệ thống kinh tế XHCN giải thể.**

Vấn đề của cải cách cả hệ thống KH&CN, cả hệ thống các trường đại học là tái tạo mối quan hệ nghiên cứu - đào tạo - sản xuất. Như vậy, cuộc cải tổ đụng đến toàn xã hội: các doanh nghiệp được tư nhân hóa, phải chấp nhận cạnh tranh trên thị trường. Công việc R&D tự khắc nảy sinh và là điểm gặp nhau với các viện công nghệ. Đó là con đường chuyển đổi của hầu hết các viện công nghệ vốn thuộc các bộ công nghiệp.

Còn lại là các Viện Hàn lâm Khoa học Nga và các viện hàn lâm chuyên ngành, như Viện Hàn lâm Nông nghiệp, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội... Các viện trong khuôn khổ các viện hàn lâm này trở nên “cô đơn”, lại tìm con đường “xin việc” ở các trường đại học. Chính phủ đã có chủ trương cho “teo” hoạt động của các viện này lại, bằng cách giảm thiểu kinh phí, trong khi tăng (cả kinh phí nghiên cứu và lương) cho phía đại học, nhằm thu hút các nguồn lực từ các viện của các viện hàn lâm về các trường đại học.

Sự bùng nổ này cũng có lúc xuất hiện giọt nước tràn ly: ngày 28.6.2013, một Đề án giải thể Viện Hàn lâm Khoa

học Nga đã được trình Chính phủ. Tôi không tìm được thông tin trên mạng là ai trình, nhưng TS Nguyễn Văn Học có thông tin cho biết đó là Thứ trưởng Bộ Giáo dục nước này. Tôi tiếp tục tìm kiếm trên mạng thì biết được người giúp chuẩn bị Đề án giải thể Viện Hàn lâm chính là Viện trưởng Viện Công nghệ nano thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga Mikhail Kovalchuk.

Ngay lập tức, ngày 27.7.2013, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức nhằm phản đối việc giải thể Viện Hàn lâm Khoa học Nga.

Cùng với hàng loạt cuộc thảo luận và vận động, Đề án giải thể Viện Hàn lâm Khoa học Nga bị phá sản, và hai tháng sau, ngày 27.9.2013, Tổng thống Putin đã ký Luật về cải tổ Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Theo Luật đã công bố, thì Viện Hàn lâm Khoa học Nga không còn là “cơ quan khoa học cao nhất” nữa, mà chỉ ghi đơn giản, là cơ quan khoa học được tài trợ từ ngân sách nhà nước (Điều 2, Khoản 1):

Статья 2. Правовое положение Российской академии наук
 1. Российская академия наук является федеральным государственным бюджетным учреждением.

Chế độ viện sỹ vẫn tồn tại như trước, nhưng đương nhiên chúng ta hiểu, các viện sỹ không còn nhiều đặc quyền (như vào Trung ương, vào Xô-viết tối cao), những đặc quyền dẫn đến chủ nghĩa học phiệt như thời Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

Tuy nhiên, như ý kiến của viện sỹ Tsiganov, cuộc cải tổ này vẫn là đẩy lùi nền khoa học Nga trở lại thời Xô-viết...■

¹ Александр Цыганов: “Реформа РАН: назад, в СССР?” (ИТАР-ТАСС, Москва), xem <http://itar-tass.com/arhiv/73965>.

² N. Smelev, “Những khoản tạm ứng và những món nợ”, Tạp chí Thế giới mới, tháng 6.1987. Xem bản lược dịch của Vũ Cao Đàm với tiêu đề “Sự thờ ơ của xí nghiệp đối với tiến bộ khoa học - kỹ thuật ở Liên Xô - cơ sở chính trị và xã hội”, đăng trong Kỷ yếu khoa học của Viện Quản lý Khoa học “Quản lý kinh tế và Đổi mới công nghệ trong sản xuất”, 1987.